

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ

Hoạt động Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi giai đoạn 2026-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND thành phố Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, quy chế làm việc, thông tin báo cáo và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi giai đoạn 2026-2030.

2. Quy chế được áp dụng đối với Trưởng ban, Phó trưởng ban, các Ủy viên Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể, đối với từng thành viên và hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ. Trưởng ban quyết định trên cơ sở ý kiến tham gia của các Ủy viên.

2. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và lãnh đạo Sở, ngành mình về lĩnh vực được phân công theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong thực hiện công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện theo đúng phạm vi thẩm quyền của mình, đảm bảo theo đúng chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công.

4. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Công an Thành phố; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị công tác để chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 2 của Quyết định số/QĐ-UBND ngày...../...../2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch phòng, chống tội phạm

xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

2. Ban Chỉ đạo thảo luận, thống nhất và quyết định các nội dung sau:

a. Hàng năm triển khai thực hiện các nội dung chương trình của Bộ Công an liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi trên địa bàn TP Hà Nội giai đoạn 2026-2030; lồng ghép với các nội dung chỉ đạo phòng, chống các tội phạm chung; đôn đốc, điều phối các thành viên Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

b. Chỉ đạo các đơn vị chức năng, tham mưu, đề xuất kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước hàng năm phục vụ công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi; giao CATP chủ trì, bổ sung vào dự toán chi thường xuyên của CATP do UBND Thành phố cấp, quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

c. Thành lập các đoàn kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện Kế hoạch; kiến nghị đề xuất với Cục C02- Bộ Công an các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi.

d. Định kỳ tổ chức sơ, tổng kết (*quý, 06 tháng, 01 năm, giữa kỳ và giai đoạn*) hoặc đột xuất để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và đề xuất nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tiếp theo.

e. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Thành phố giao liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên

1. Trưởng Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ và quyền hạn:

a. Chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố và Giám đốc CATP về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

b. Lãnh đạo, tổ chức điều hành, đôn đốc, kiểm tra mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo và phân công trách nhiệm cho các Ủy viên.

c. Phê duyệt chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi; triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chỉ đạo.

d. Ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Ủy viên Ban Chỉ đạo giải quyết công việc theo thẩm quyền phạm vi chuyên môn, lĩnh vực được phân công.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ và quyền hạn:

a. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành, giải quyết một số hoạt động của Ban Chỉ đạo khi được ủy quyền, theo phân công, chức năng, nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những quyết định của mình.

b. Chỉ đạo Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chủ trì: Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người

dưới 18 tuổi và các hoạt động khác của Ban Chỉ đạo; Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí đảm bảo thực hiện công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi trên địa bàn Thành phố.

c. Chủ động giải quyết công việc được phân công, nếu có phát sinh những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm phải kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo để xem xét và quyết định.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ:

a. Chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và phối hợp với các Ủy viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan tổ chức khác có liên quan trong chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi.

b. Chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả thực hiện các nội dung công việc cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực mà cơ quan, đơn vị của Ủy viên phụ trách và những công việc khác theo phân công của Ban Chỉ đạo; tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo, tham gia ý kiến, đề xuất các nội dung, giải pháp đảm bảo hiệu quả việc thực hiện các nội dung chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

c. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và các nhiệm vụ được phân công theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan Thường trực

1. Giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo của ban Chỉ đạo định kỳ (quý, 06 tháng, 01 năm, giữa kỳ, giai đoạn) và đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi; rà soát, tập hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập của các biểu mẫu thống kê số liệu (*Biểu mẫu 01-TE 2026 và 02-TE 2026*), báo cáo đề xuất Ban Chỉ đạo kiến nghị Ban Chỉ đạo Bộ Công an sửa đổi, bổ sung với tình hình thực tế.

2. Lập dự toán và dự kiến phân bổ kinh phí thực hiện công tác phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi theo yêu cầu của Bộ Công an, báo cáo Ban Chỉ đạo phê duyệt. Quản lý, sử dụng, tổng hợp báo cáo quyết toán việc sử dụng kinh phí của Ban Chỉ đạo.

3. Chuẩn bị nội dung, tài liệu các cuộc họp, tiếp nhận, xử lý thông tin, lưu trữ các tài liệu của Ban Chỉ đạo. Đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu thực hiện toàn diện các nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Thường xuyên rà soát, báo cáo đề xuất kiện toàn Ban Chỉ đạo và đề xuất chỉnh sửa, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Là đầu mối thông tin liên lạc, trao đổi nhanh các nội dung nhiệm vụ với Ban Chỉ đạo Bộ Công an để chủ động tham mưu Ban Chỉ đạo Thành phố chỉ đạo thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thông qua cơ chế phối hợp (*tổ chức họp hoặc góp ý bằng văn bản*) trao đổi, thảo luận tập trung, dân chủ và thực hiện theo kết luận của Trưởng ban.

2. Các cuộc họp được thực hiện theo các quy định sau:

a. Định kỳ 06 tháng, 01 năm, giữa kỳ và giai đoạn hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng ban để đánh giá sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo và đề ra các hoạt động thời gian tới. Căn cứ tính chất, nội dung cuộc họp, Trưởng ban có thể mời thêm đại diện các Sở, ngành có liên quan tham gia.

b. Các Ủy viên tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo. Trường hợp không tham dự được, phải báo cáo xin ý kiến Trưởng ban hoặc Phó trưởng ban chủ trì phiên họp và ủy quyền cho cán bộ dự họp thay.

c. Đối với những công việc, vấn đề cần giải quyết gấp nhưng không đủ điều kiện tổ chức họp thì căn cứ chỉ đạo của Trưởng ban hoặc đề nghị của các thành viên, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xin ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác và tổng hợp báo cáo Trưởng ban quyết định, đồng thời có thông báo cụ thể kết quả giải quyết công việc đó với tất cả thành viên Ban Chỉ đạo trong phiên họp tiếp theo.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách Nhà nước đảm bảo trích từ nguồn kinh phí hàng năm cấp để thực hiện Kế hoạch phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi giai đoạn 2026-2030.

Điều 8. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Cơ quan, đơn vị tham gia Ban Chỉ đạo có trách nhiệm định kỳ (*06 tháng, 01 năm*) hoặc đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo về tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch. Trường hợp cần thiết, có thể trao đổi hoặc gửi thông tin nhanh về Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo được cung cấp thông tin cần thiết, có liên quan đến công tác chỉ đạo, tình hình triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; đồng thời có trách nhiệm báo cáo Ban Chỉ đạo (*qua tổ giúp việc Ban Chỉ đạo*) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, công việc cụ thể theo phân công của Ban Chỉ đạo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Giao Cơ quan Thường trực (*Phòng Cảnh sát hình sự, Công an Thành phố Hà Nội*) giúp Ban Chỉ đạo đôn đốc, duy trì thực hiện Quy chế này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, các thành viên Ban Chỉ đạo phản ánh qua Cơ quan thường trực báo cáo, đề xuất Trưởng ban xem xét, quyết định, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế./.